TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2018/DS-PT
Ngày: 26-12-2018
V/v: "Tranh chấp nợ"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Trọng Điệp.

Các Thẩm phán: Ông Bùi Văn Thanh và bà Nguyễn Thị Kim Trọng.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Thanh Thọ, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham dự phiên toà: Ông Trần Quang Hòa.

Ngày 26 tháng 12 năm 2018, tại trụ sở, số 11 Tôn Đức Thắng, thành phố Huế, Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 26/2018/TLPT-DS ngày 24 tháng 10 năm 2018 về việc "Tranh chấp nợ".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 22/2018/DS-ST ngày 12/9/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 64/2018/QĐPT- DS ngày 06 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Võ Thị Bích Ng và ông Huỳnh Th** trú tại: Thôn Bình Lộc, xã Bình Điền, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Huỳnh Th bà Võ Thị Bích Ng, Luật sư Đặng Ng Khiêm, có mặt.

- Bị đơn: Bà **Phan Thị Lê Q**; sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn Điền Lợi, xã Bình Điền, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Phạm Văn A, trú tại: Thôn Bình Lộc, xã Bình Điền, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 15/3/2018 và các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn bà Võ Thị Bích Ng trình bày thấy rằng:

Do có mối quan hệ quen biết với bà Ng nên vào ngày 29/12/2016 bà Q có đặt vấn đề để mượn của bà Ng số tiền 47.400.000 đồng (Bốn mươi bảy triệu bốn trăm nghìn đồng) và hẹn đến đầu năm 2017 sẽ trả cho bà Ng. Bà Ng đã nhiều lần yêu cầu bà Q trả số tiền 47.400.000 đồng nhưng đến nay vẫn không trả. Nay bà Ng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Q phải trả số tiền mà bà Q đã mượn là 47.400.000 đồng và không yêu cầu trả lãi.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 13/11/2017 của Công an xã Bình, bản cam đoan trả nợ ngày 13/11/2017, bản tự khai và biên bản lấy lời khai bà Q trình bày: Thừa nhận còn nợ của bà Ng 47.400.000 đồng như bà Ng trình bày, tuy nhiên do hoàn cảnh kinh tế khó khăn, làm ăn thua lỗ nên bà Q không thể trả cho bà Ng một lần số tiền này, bà Q đề nghị được trả một ít sau khi bán nhà, còn lại xin được trả dần đến khi hết nợ. Yêu cầu này không được bà Ng chấp nhận.

Tại bản án Dân sự sơ thẩm số 22/2018/DS-ST ngày 12/9/2018, Tòa án nhân dân thị xã Hương Trà đã quyết định:

Áp dụng Điều 463, 464, 466, 468 Bộ luật dân sự 2015; khoản 2 Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Bích Ng: Buộc vợ chồng bà Phan Thị Lệ Q, ông Phạm Văn A phải liên đới trả cho vợ chồng bà Võ Thị Bích Ng, ông Huỳnh Th số tiền nợ là 47.400.000 đồng (Bốn mươi bảy triệu bốn trăm nghìn đồng).

2. Về án phí:

- Buộc vợ chồng bà Phan Thị Lệ Q và ông Phạm Văn A phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm là: 2.370.000 đồng

- Bà Võ Thị Bích Ng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho bà Võ Thị Bích Ng số tiền 1.185.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp (BL số 009826 ngày 24/5/2018 của Chi cục THADS thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ thi hành án của bị đơn, quyền kháng cáo của các bên đương sự theo luật định;

Vào ngày 20/9/2018, bị đơn bà Phan Thị Lệ Q có đơn kháng cáo với nội dung: Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm cho bà được trả dần khoản nợ 47.400.000 đồng vì bà không có khả năng trả một lần cho bà Võ Thị Bích Ng số tiền nêu trên.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn vẫn giữ yêu cầu kháng cáo, các đương sự không không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý, Thẩm phán, Thư ký thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên toà đến trước khi nghị án, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng. Quá trình tố tụng và tại phiên toà, các đương sự chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bị đơn là bà Phan Thị Lệ Q có đơn xin xét xử vắng mặt.Theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn

[2] Về nội dung:

Bị đơn bà Phan Thị Lệ Q đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm cho bà được trả dần khoản nợ 47.400.000đồng vì hoàn cảnh khó khăn không có khả năng trả một lần số nợ trên.

Xét kháng cáo của bị đơn, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

Tại cấp sơ thẩm, bị đơn bà Phan Thị Lệ Q đã có đề nghị xin được trả dần số nợ 47.400.000 đồng nhưng nguyên đơn không đồng ý và Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị đơn không có chứng cứ gì mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình là có căn cứ, phía nguyên đơn không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của bị đơn. Do vậy, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị đơn, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa

[3] Về án phí:

Án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn bà Phan Thị Lệ Q phải chịu theo luật định.

Các quyết định khác của Bản án dân sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản1 Điều 308; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bà Phan Thị Lệ Q, giữ nguyên bản án Dân sự sơ thẩm số 22/2018/DS-ST ngày 12/9/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế

Áp dụng Điều 463, 464, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2, Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016 của UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án;

Xử buộc vợ chồng bà Phan Thị Lệ Q và ông Phạm Văn A phải liên đới trả cho vợ chồng bà Võ Thị Bích Ng, ông Huỳnh Th số tiền nợ là 47.400.000 đồng (Bốn mươi bảy triệu bốn trăm nghìn đồng).

Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Phan Thị Lệ Q phải chịu 300.000 đồng, bà Q đã nôp tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 009856 ngày 08/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Trà, nay được khấu trừ, không phải nộp thêm.

Các quyết định khác của Bản án dân sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị

Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND CC tại Đà Nẵng;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh TT Huế;
- Tòa án nhân dân tx Hương Trà;
- VKSND tx Hương Trà ;
- Chi cục THADS tx Hương Trà ;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA;
- Lưu HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Trọng Điệp